

QUẢN LÝ NỢ CÔNG VÀ VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Nguyễn Đăng Hưng*, Mai Văn Bưu**

Nợ công và quản lý nợ công của Việt Nam hiện nay được xem là một vấn đề quan trọng. Để công tác quản lý nợ công đạt tính kinh tế, hiệu lực hiệu quả, đòi hỏi một công cụ kiểm tra, kiểm soát có chuyên môn và tính độc lập cao. Kiểm toán Nhà nước (KTNN) là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kiểm tra tài chính nhà nước do Quốc hội thành lập. Việc khẳng định vai trò của KTNN trong quản lý nợ công với tư cách là công cụ thực hiện kiểm tra việc phân bổ và sử dụng vốn vay, tránh những ảnh hưởng làm giảm sút uy tín của Chính phủ trong việc huy động nguồn vốn quốc tế, đảm bảo tính minh bạch trong quản lý và sử dụng các khoản nợ công cũng như tính bền vững của ngân sách nhà nước (NSNN) là điều cần thiết.

Từ khóa: Vai trò của Kiểm toán Nhà nước, công cụ, quản lý nợ công, bền vững của ngân sách nhà nước

1. Đặt vấn đề

Nợ công hiện nay được xem như là nguồn tài chính quan trọng để bù đắp các khoản thâm hụt ngân sách và hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế xã hội ở nhiều quốc gia đang phát triển. Chính vì vậy, việc quản lý các khoản nợ công đã trở thành một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu trong việc đảm bảo tính bền vững của tài chính- ngân sách. Theo Giáo sư, tiến sỹ Vương Đình Huệ, Trưởng ban Kinh tế Trung ương, trong khuôn khổ kinh tế vĩ mô, vấn đề quan trọng nhất của quản lý nợ công là Chính phủ phải đảm bảo quy mô và tốc độ tăng trưởng của nợ công phải bền vững, có khả năng thanh toán trong nhiều tình huống khác nhau mà vẫn đáp ứng được các mục tiêu về rủi ro và chi phí. Thực tế cho thấy, nhiều nước có mức nợ công lớn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc quản lý nợ công và thực hiện các nghĩa vụ trả nợ. Cụ thể hơn, việc sử dụng không hiệu quả các khoản nợ công, giải ngân chậm hoặc không đúng mục tiêu vay nợ cũng ảnh hưởng đáng kể đến uy tín của Chính phủ trong việc huy động nguồn vốn quốc tế cũng như làm giảm lòng tin của thị trường và có thể dẫn đến những tác động không lường trước đối với an ninh tài chính quốc gia xét về tổng thể.

KTNN với tư cách là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kiểm tra tài chính nhà nước do Quốc hội thành

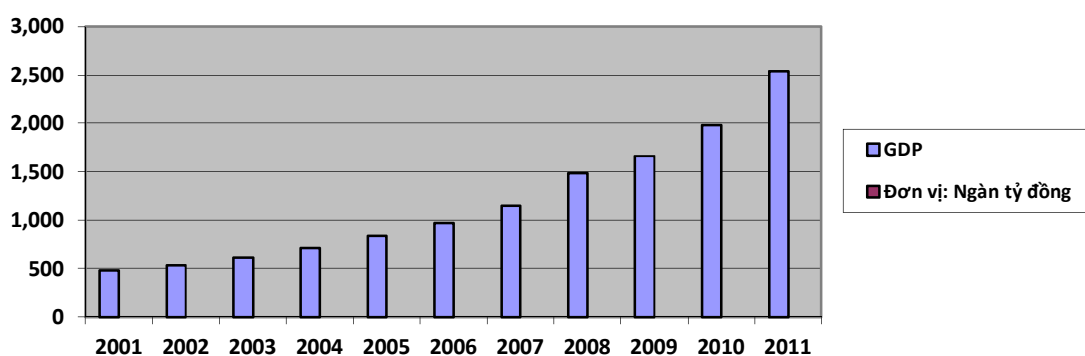
lập, là công cụ thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước đối với mọi cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách. Vì vậy, vai trò của KTNN trong việc thực hiện kiểm tra đối với việc quản lý và sử dụng các khoản nợ công là cần thiết, đảm bảo tính minh bạch trong quản lý và sử dụng các khoản nợ công cũng như tính bền vững của NSNN.

2. Những vấn đề cơ bản về quản lý nợ công

Nợ công là nghĩa vụ nợ của khu vực công nợ công, là khoản phải hoàn trả, bao gồm khoản gốc, lãi, phí và chi phí khác có liên quan tại một thời điểm, phát sinh và liên quan đến việc vay của khu vực công, bao gồm Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương và các tổ chức độc lập nhưng được Chính phủ bảo lãnh thanh toán (Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3, Luật quản lý nợ công 2009).

Khái niệm quản lý nợ công được đúc kết từ kinh nghiệm các nước, đó là quá trình thiết lập và thực thi chiến lược vay nợ của một quốc gia nhằm gây dựng được một lượng vốn theo yêu cầu, nhằm đạt được các mục tiêu về chi phí và rủi ro, đáp ứng được các mục tiêu quản lý nợ khác của Nhà nước đặt ra. Trong khuôn khổ kinh tế vĩ mô, vấn đề quan trọng nhất của quản lý nợ công là Chính phủ phải đảm bảo quy mô và tốc độ tăng trưởng của nợ công phải bền vững, có khả năng thanh toán trong nhiều tình

Biểu đồ 1: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam 2001-2011



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2001- 2011)

huống khác nhau mà vẫn đáp ứng được các mục tiêu về rủi ro và chi phí.

3. Thực trạng quản lý nợ công tại Việt Nam

Việt Nam mở cửa kinh tế được 25 năm và đã đạt được những bước phát triển vượt bậc. Trong vòng 11 năm, GDP của Việt Nam đã tăng lên gấp hơn 5 lần, từ 481 ngàn tỷ VNĐ năm 2001 lên 2.536 ngàn tỷ VNĐ năm 2011 (Biểu đồ 1).

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn thuộc nhóm các nước đang phát triển, quy mô nền kinh tế của Việt Nam vẫn là nhỏ so với mặt bằng chung của thế giới; nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp thô và công nghiệp nhẹ là chủ yếu. Do đó, hiện tại và trong tương lai gần, việc tăng vay nợ chính phủ nói riêng và nợ công nói chung là một nhu cầu tất yếu vì Việt Nam vẫn rất cần sự hỗ trợ về mặt tài chính (tức là vay nợ và viện trợ phát triển chính thức) từ các tổ chức đơn phương, đa phương trên thế giới để phát triển nền kinh tế hơn nữa.

3.1. Dư nợ công và dư nợ nước ngoài của quốc gia

Tính đến ngày 31/12/2011, tổng số dư nợ công theo Luật Quản lý nợ công là 1.391.719 tỷ đồng, bằng 54,9% GDP, bao gồm: Nợ Chính phủ 1.096.775 tỷ đồng, chiếm 78,8% tổng nợ công (nợ nước ngoài 667.492 tỷ đồng; nợ trong nước 429.283

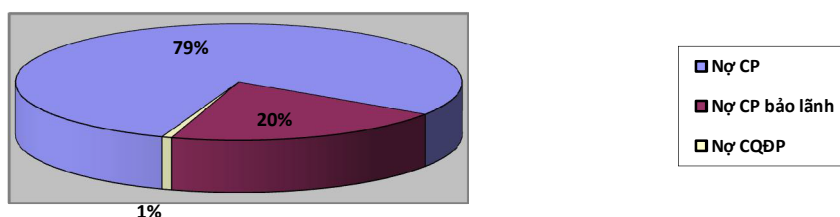
tỷ đồng); nợ được Chính phủ bảo lãnh 285.124 tỷ đồng, chiếm 20,5% tổng nợ công (nợ nước ngoài 116.734 tỷ đồng; nợ trong nước 168.390 tỷ đồng); nợ chính quyền địa phương 9.820 tỷ đồng, chiếm 0,7% tổng nợ công.

Số dư nợ công năm 2011 so với năm 2010 tăng 24,8% (276.439 tỷ đồng, tương đương 13,2 tỷ USD), trong đó có một số khoản tăng cao (vay Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tăng 34,55%; bảo lãnh phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách Xã hội tăng 66,34%; bảo lãnh vay vốn nước ngoài tăng 31%; vay nước ngoài tăng 26,35%; nợ chính quyền địa phương tăng 81%...). Trong tổng số nợ chính phủ, vay nước ngoài chiếm 60,82%; vay trong nước chiếm 39,18%; trong số vay trong nước, tỷ trọng các khoản vay khác chiếm 52,78%, Trái phiếu Chính phủ chiếm 47,22%. (Báo cáo kiểm toán tổng quyết toán NSNN 2012 của KTNN)

3.2. Đánh giá quản lý nợ công tại Việt Nam

Trong quản lý nợ công, nhìn chung, trên văn bản, ở Việt Nam không khác nhiều so với thông lệ trên thế giới. Khuôn khổ pháp luật và thể chế cho quản lý nợ ở nước ta đã được cải thiện rất đáng kể từ khi Luật Quản lý nợ công được ban hành và có hiệu lực kể từ đầu năm 2010. Đến hết năm 2012 (sau 03 năm Luật Quản lý nợ công có hiệu lực thi hành), Bộ Tài

Hình 1: Cơ cấu nợ công của Việt Nam 2011



Nguồn: Bộ Tài chính (2012)

chính đã ban hành và tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ ban hành được nhiều quy định, hướng dẫn thực hiện Luật quản lý nợ công và các quy định hướng dẫn liên quan, như: Chiến lược nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; 03 Thông tư và 01 Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương; 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, vai trò của các thiết chế chủ yếu như Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước,... đều được quy định rõ từ khi hoạch định chủ trương cho đến các khâu cụ thể thuộc quy trình quản lý nợ.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế như:

Bộ Tài chính đang trong quá trình hoàn thiện các văn bản pháp quy về quản lý nợ, do đó, một số nội dung về quản lý nợ công của Chính phủ chưa được hướng dẫn cụ thể, kịp thời dẫn đến khó khăn, ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện.

Luật Quản lý nợ công Việt Nam cũng không quy định kiểm toán các hoạt động quản lý nợ của các cơ quan được Chính phủ giao trách nhiệm này như thông lệ trên thế giới gợi ý mà chỉ quy định kiểm toán các chương trình, dự án sử dụng vốn vay (giao cho KTNN hoặc kiểm toán độc lập). Luật cũng không quy định trách nhiệm gì cụ thể cho KTNN đối với nợ công.

Tại Bộ Tài chính, theo quy định Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại là đơn vị được giao thống nhất quản lý nhà nước về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia. Tuy nhiên, thực tế vẫn chưa có một cơ quan nào có tính chất độc lập, khách quan như KTNN đứng ra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nợ công dẫn đến số liệu tổng hợp nợ công còn thiếu, việc phân bổ, sử dụng vốn vay còn nhiều sai sót, đặc biệt là các khoản nợ trong nước khác của NSNN.

Kinh nghiệm thế giới cho thấy cơ quan KTNN có thể giúp trong trường hợp này bằng cách nghiên cứu sử dụng các khái niệm dễ hiểu, dễ chấp nhận cho đại bộ phận công chúng. Ví dụ ở Anh, Kho bạc, Cục quản lý nợ và Văn phòng Kiểm toán Quốc gia Anh phối hợp với nhau để xây dựng và ban hành các quy định chi tiết cho việc công bố về tài khoản quản lý nợ. Tài khoản này được Văn phòng Kiểm toán Quốc gia Anh kiểm toán và công bố hàng năm. Ngoài tài khoản năm, Cục quản lý nợ Anh còn ban hành báo

cáo quý để cập nhật chi tiết về danh mục nợ Chính phủ. Ngoài ra, họ còn ban hành Báo cáo hoạt động hàng năm của cơ quan.

4. Vai trò của KTNN trong việc nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các khoản nợ công

KTNN với tư cách là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kiểm tra tài chính nhà nước do Quốc hội thành lập, thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước đối với mọi cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách. Vì vậy, việc xác định rõ vai trò của KTNN trong quản lý nợ công là điều cần thiết, đảm bảo tính minh bạch trong quản lý và sử dụng các khoản nợ công cũng như tính bền vững của NSNN.

Kinh nghiệm của các nước nhất là những nước có nền kinh tế thị trường phát triển trên thế giới cho thấy, KTNN có thể thực hiện vai trò của mình trong quản lý nợ công thông qua hoạt động kiểm toán nợ công. Khi đó, vai trò của KTNN sẽ được thể hiện qua các mục tiêu kiểm toán nợ công, cụ thể như sau: cung cấp thông tin cho Quốc hội trong việc quyết định dự toán, phê chuẩn quyết toán nợ công; tăng cường tính minh bạch trong các hoạt động và nâng cao năng lực giải trình trách nhiệm của Chính phủ; góp phần nâng cao hiệu lực pháp luật về nợ công; Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật quản lý nợ công góp phần nâng cao nhận thức xã hội. Cụ thể như sau:

***Thứ nhất**, KTNN là công cụ cung cấp thông tin cho Quốc hội trong việc quyết định dự toán, phê chuẩn quyết toán nợ công*

Báo cáo dự toán NSNN, quyết toán NSNN không chỉ chứa đựng những vấn đề chính trị, kinh tế chủ yếu của một quốc gia mà còn là những tài liệu mang tính nghiệp vụ cao đòi hỏi phải được kiểm tra, xem xét kỹ lưỡng trước khi quyết định. Nguồn lực NSNN, trong đó có nguồn lực từ việc đi vay đòi hỏi phải được phân bổ để đáp ứng những mục tiêu đã đề ra, hạn chế tình trạng lạm dụng trong việc phân bổ ngân sách. Việc đó đòi hỏi một cơ quan chuyên môn, độc lập, có kiến thức và nghiệp vụ đánh giá toàn bộ diễn biến của quá trình lập dự toán theo chuẩn mực nghề nghiệp.

Cơ quan KTNN có thể chỉ ra những sai lệch của dự toán NSNN nói chung và dự toán vay nợ nói riêng so với các nguyên tắc của tính tuân thủ, tính hợp lý, khả thi và tiết kiệm. Đây là hình thức kiểm toán trước của KTNN, đảm bảo các nguồn lực được động viên và phân bổ vào những mục tiêu mà quốc gia theo đuổi cũng như tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của các khoản chi NSNN; tránh được những sai

sót và gian lận ngay từ khi lập và phân bổ dự toán... Hình thức kiểm toán trước của KTNN đã được khẳng định: “*Kiểm toán trước một cách có hiệu quả là điều không thể thiếu được đối với một nền kinh tế công cộng lành mạnh với tư cách là một nền kinh tế thác quản*”. (Tuyên bố Lima 1997)

Kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới đều sử dụng cơ quan kiểm toán tối cao trong việc kiểm toán dự toán vay nợ hàng năm trước khi trình Quốc hội quyết định. Việc tham gia của cơ quan KTNN trong việc lập dự toán ở mỗi nước cũng rất khác nhau nhưng nhìn chung đều có nét tương đồng là đưa ra ý kiến phản biện về dự toán vay nợ do Chính phủ trình làm cơ sở cho Quốc hội thảo luận và quyết định.

KTNN cũng thực hiện kiểm toán và cung cấp thông tin cho Quốc hội, trong việc phê chuẩn quyết toán nợ công. Đây là một chức năng vốn có và mang tính truyền thống của các cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới. Tất cả các cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới đều thực hiện một cách có hiệu quả chức năng này và coi đây là nhiệm vụ không thể thiếu trong việc trợ giúp Quốc hội, Hội đồng Nhân dân phê chuẩn quyết toán nợ công hàng năm. Vấn đề này cũng được khẳng định trong Tuyên bố Lima của INTOSAI rằng: “... *kiểm toán sau là một nhiệm vụ không thể thiếu được của cơ quan KTNN, không lệ thuộc vào việc nó có được kiểm toán trước hay không*”. Kiểm tra sau của KTNN không chỉ dừng lại ở việc xem xét tính tuân thủ trong quản lý điều hành nợ công mà còn xem xét các khía cạnh về tính hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả của công tác quản lý và điều hành của Chính phủ; xem xét tính hiệu lực và hiệu quả trong các khoản sử dụng và chi trả nợ công. Tuyên bố Lima nêu rõ: “*Kiểm toán sau do cơ quan KTNN thực hiện chỉ rõ trách nhiệm của cơ quan có nghĩa vụ báo cáo, có thể dẫn tới bồi hoàn thiệt hại đã xảy ra và là việc làm thích hợp để ngăn chặn những tái phạm sau này*”. Một số nước còn quy định báo cáo quyết toán nợ công trình Quốc hội, Hội đồng Nhân dân có ý kiến xác nhận của Tổng KTNN rằng báo cáo đã được kiểm toán và đảm bảo tính trung thực; kèm theo báo cáo quyết toán trình Quốc hội, Hội đồng Nhân dân là báo cáo của KTNN về công tác quản lý, điều hành NSNN là căn cứ để các cơ quan này thảo luận và phê chuẩn, giải toả trách nhiệm cho Chính phủ, Ủy ban Nhân dân về năm ngân sách đã qua.

Thứ hai, tăng cường tính minh bạch trong các hoạt động và nâng cao năng lực giải trình trách nhiệm của Chính phủ.

Ở các nước trên thế giới, hàng năm, theo thông lệ,

Chính phủ có trách nhiệm báo cáo tình hình nợ công trong đó có mục đích vay nợ, tổng số dư nợ, kết cấu nợ và các chỉ tiêu quản lý nợ của quốc gia với cơ quan lập pháp và giám sát, các chủ nợ và các đối tượng quan tâm khác. Tuy nhiên, một trong những điều khó khăn là làm thế nào để báo cáo nợ công được công khai dễ hiểu và có đủ độ tin cậy. Việc công khai hoá một cách thường xuyên về tình hình nợ công cho phép các nhà lập pháp, các chủ nợ và các đối tượng quan tâm khác có các thông tin kịp thời để đánh giá liệu mức độ nợ có thể kiểm soát được và có thể dự báo các vấn đề rủi ro. Một trong các vấn đề khó khăn trong công khai hoá nợ công là làm thế nào các thông tin về nợ công dễ hiểu, có thể hiểu được một cách hợp lý và đủ trung thực để tin cậy.

Chính vì vậy, các cơ quan kiểm toán tối cao vẫn đóng một vai trò chủ yếu trong việc đảm bảo rằng các báo cáo nợ công có thể hiểu được một cách hợp lý, trung thực và đáng tin cậy tới tất cả các đối tượng quan tâm.

Theo đó, để đảm bảo độ tin cậy của thông tin, các báo cáo nợ công cần được kiểm toán để xác nhận thông tin được phản ánh trung thực và đầy đủ. Việc kiểm toán nợ công đảm bảo các mục tiêu về quản lý nợ được xác định rõ ràng, công bố công khai; tổng mức vay nợ cũng như từng khoản nợ trong tổng số vay cũng được xác nhận đảm bảo tin cậy cho cơ quan lập pháp, cho công chúng để có thể kiểm soát tình hình vay nợ một cách tốt nhất. Sự công khai hoá cũng có thể tạo ra kênh thông tin giúp các chuyên gia phân tích, dự báo các vấn đề tiềm ẩn trong mối liên hệ với các chính sách tiền tệ, tài khoá và tình hình thực tế của môi trường kinh tế vĩ mô trước khi xảy ra khủng hoảng.

Ngoài ra, các cơ quan có trách nhiệm trong việc quản lý nợ công cũng cung cấp thông tin rất hữu ích cho các nhà đầu tư cũng như cho các tổ chức quốc tế như Quỹ tiền tệ quốc tế, Ngân hàng Thế giới và các chủ nợ khác trong việc ra quyết định đầu tư của họ. KTNN sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một hệ thống báo cáo tốt về nợ công. Các thông tin nợ công có thể được cung cấp trong các báo cáo tài chính với mục đích chung cũng như các báo cáo về việc tuân thủ và các báo cáo hoạt động của các cơ quan Chính phủ có liên quan đến quản lý nợ công. Những người sử dụng các báo cáo nợ công bao gồm công chúng nói chung, các tổ chức phi Chính phủ, những nhà tạo lập chính sách trong các cơ quan cấp cao và Ngân hàng trung ương, các thành viên của Quốc hội, các nhà đầu tư, và các cơ

quan quốc tế khác. Cơ quan kiểm toán tối cao sẽ đảm bảo những thông tin được cung cấp là xác thực, phản ánh đúng thực tế.

Đồng thời khi có những dư luận trái chiều về thông tin nợ công, hoặc thông tin về nợ công không đầy đủ (xét về cơ cấu, tính hiệu quả) qua công bố của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan kiểm toán với vai trò độc lập sẽ làm rõ về tính đúng đắn của thông tin và tạo sức ép để việc công khai phản ánh đúng theo thực tế phát sinh. Thực hiện vai trò này giúp cho việc công khai thông tin về nợ công và công tác quản lý công, cải thiện tính minh bạch trong các hoạt động và nâng cao năng lực giải trình trách nhiệm của Chính phủ.

Thứ ba, góp phần nâng cao hiệu lực pháp luật về nợ công

Hoạt động kiểm toán của KTNN độc lập chỉ tuân thủ pháp luật. Thông qua hoạt động của mình, KTNN đã đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật. Hoạt động kiểm toán chỉ ra các sai lệch so với chuẩn mực được chấp nhận, phơi bày các sai trái so với quy định của pháp luật từ đó đưa ra các ý kiến góp phần cho hoạt động quản lý nợ công ngày càng hoàn thiện hơn. Đây là tiền đề quan trọng để nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật. Trong một số trường hợp những xa rời của hoạt động quản lý so với các quy định của pháp luật còn bị bắt buộc phải sửa chữa, khắc phục, đền bù thiệt hại thậm chí bị trừng phạt theo quy định của pháp luật. Và thông qua đó hiệu lực pháp luật nói chung và pháp luật về nợ công nói riêng càng được nâng cao.

Thứ tư, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật quản lý nợ công

Với vị trí và vai trò của mình trong hệ thống chính trị, KTNN thường xuyên tham gia với Quốc hội trong việc quyết định các chính sách về tài chính ngân sách, trong việc ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến tài chính, ngân sách nói chung và pháp luật nợ công nói riêng. Đây chính là hoạt động tư vấn của cơ quan KTNN với Quốc hội. Bằng kinh nghiệm kiểm toán, KTNN phát hiện những bất cập trong bản thân các văn bản pháp luật, phát hiện hiện tượng thực tế phát sinh mà luật chưa đề cập. Thông qua đó, kiến nghị với cơ quan lập pháp trong việc ban hành các văn bản pháp luật. Trong quyết định các chính sách về tài chính ngân sách của quốc gia, cơ quan KTNN với kinh nghiệm chuyên môn, tư vấn cho Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội để quyết định chính xác, đảm bảo tính khả thi. Các ý kiến tham gia của KTNN sẽ tạo nên luồng thông tin

đa chiều, làm cơ sở cho việc thảo luận và quyết định. Vấn đề này được nhiều nước trên thế giới sử dụng một cách có hiệu quả như Trung Quốc, Malaysia, Đức, Pháp, Áo...

Cụ thể hơn, thông qua hoạt động kiểm toán nợ công, với việc đưa ra những xác nhận, đánh giá và kết luận, kiến nghị của mình về các báo cáo nợ công, hoạt động quản lý sử dụng nợ công, KTNN không chỉ chỉ ra các sai sót, sai phạm với pháp luật của các cơ quan quản lý và sử dụng nợ công mà còn phát hiện ra những điểm hạn chế, chưa phù hợp thực tiễn của hệ thống pháp luật về nợ công. Nhất là những nước đang trong quá trình phát triển, hệ thống pháp luật đang được hoàn thiện thì đây là hoạt động rất quan trọng để hoàn thiện hệ thống luật pháp về quản lý kinh tế, tài chính trong đó có nợ công. Khi phát hiện những điểm chưa phù hợp với thực tế của pháp luật về nợ công, KTNN sẽ đưa ra các khuyến nghị nhằm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để hệ thống pháp luật về nợ công phù hợp hơn so với chuẩn mực quốc tế và điều kiện thực tế của quốc gia.

Thực hiện vai trò này, cơ quan KTNN như là cầu nối giữa lý luận và thực tiễn, luôn có ý kiến nhằm chuyển tải các quy định mang tính lý luận ngày càng gần hơn so với thực tiễn đồng thời, qua kiểm toán cũng đúc rút nhiều kinh nghiệm quản lý trong thực tiễn thành những vấn đề mang tính lý luận, khái quát hoá cao.

Thứ năm, góp phần nâng cao nhận thức xã hội

KTNN đóng vai trò quan trọng trong thực hiện mục tiêu của tài chính quốc gia. Trong những năm trở lại đây, trong đời sống kinh tế- xã hội ở Việt Nam đã xuất hiện một kênh thông tin mới được xã hội và nhân dân rất quan tâm. Đó là việc công khai kết quả kiểm toán của KTNN. Người dân và xã hội có thêm thông tin và sự đánh giá về tình hình tài chính nhà nước và trực diện là tình hình quản lý, tập trung, sử dụng NSNN, trong đó có nguồn vốn từ nợ công. Đây là những đánh giá mang tính chuyên môn, khách quan về sự tin cậy của thông tin tài chính, sự chuẩn xác của các khoản thu, chi ngân quỹ, thu chi NSNN. Đồng thời cũng thấy rõ những sai phạm, những khiếm khuyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ quản lý và sử dụng tiền, tài sản của Nhà nước, của nhân dân cho việc công, cho lợi ích chung. Quốc hội, Hội đồng nhân dân sử dụng kết quả của KTNN cho các quyết sách và điều hành đất nước. Nhân dân xem xét, đánh giá kết quả kiểm toán để củng cố lòng tin về sự minh bạch của Chính phủ, nâng cao nhận thức xã hội, góp thêm

tiếng nói và dư luận để cảnh báo, răn đe và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân quản lý và sử dụng NSNN.

Như vậy, vai trò của KTNN trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nợ công là rất quan trọng trong việc là công cụ cung cấp thông tin cho Quốc hội trong việc quyết định dự toán, phê chuẩn quyết toán nợ công; tăng cường tính minh bạch trong các hoạt động và nâng cao năng lực giải trình trách nhiệm của Chính phủ; góp phần nâng cao hiệu lực pháp luật về nợ công; góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật quản lý nợ công; góp phần nâng cao nhận thức

xã hội. Tuy nhiên để thực hiện tốt vai trò này là một thách thức lớn. Để đáp ứng được vai trò nêu trên cần có một đội ngũ cán bộ có trình độ và năng lực chuyên môn về kiểm toán nợ công, xây dựng được quy trình kiểm toán hỗ trợ, phải được cung cấp và tiếp cận với mọi thông tin liên quan đến nợ công và quan trọng hơn nhất là cần phải có cơ sở pháp lý đầy đủ về kiểm toán nợ công cũng như những quy định cụ thể có liên quan. Được như vậy, mới có thể tổ chức tốt kiểm toán các khoản nợ công nhằm bảo đảm tính minh bạch trong quản lý và sử dụng các khoản nợ công, tính bền vững của NSNN cũng như làm gia tăng giá trị và lợi ích của KTNN. □

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính (2012). Bản tin nợ công số 1 năm 2012- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính (http://www.mof.gov.vn/portal/page/portal/mof_vn/1857109);

Bộ Tài chính (2012), Báo cáo các chỉ tiêu giám sát nợ công và nợ nước ngoài quốc gia năm 2011. Hà Nội.

Kiểm toán nhà nước (2012), Báo cáo kiểm toán tổng quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2012. Hà Nội

Báo cáo của Chính phủ về tình hình kinh tế- xã hội năm 2012 và nhiệm vụ năm 2013 tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIII.

Chính phủ (2009), Luật quản lý nợ công.

Chính phủ (2002), Luật Ngân sách Nhà nước.

Chính phủ (2005), Luật KTNN và các văn bản hướng dẫn.

Tổ chức các cơ quan kiểm toán tối cao (1997), Tuyên bố về hướng dẫn các nguyên tắc kiểm toán của tại Đại hội lần thứ IX tháng 10 năm 1997, Lima, Peru.

Public debt management and the role of State Audit of Vietnam:

Abstract:

Public debts and public debts management in Vietnam are considered to be an important issue. There should be a professional and independent control tool to reach the economy, effectiveness and efficiency in public debts management. The State Audit of Vietnam (SAV) is a specialized agency in the field of state financial audit, which is established by the National Assembly. Confirming the role of SAV in public debt management as a tool to audit the distribution and using of loans is essential to avoid reducing Government's credibility in mobilizing international loans, ensuring transparency in the public debt management and the sustainability of the state budget as well.

Thông tin tác giả:

* **Nguyễn Đăng Hưng**, thạc sĩ, Nghiên cứu sinh.

- Nơi công tác: Thanh tra Kiểm toán Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước

Email: danghungktnn@gmail.com

** **Mai Văn Bru**, Phó giáo sư, Tiến sĩ

- Nơi công tác: Khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học Kinh tế quốc dân